

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Thành Trung;

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 470/TB-TA ngày 18/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 26/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 09/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1977, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn B (đã chết) và bà Vy Thị E; có vợ: Vi Thị H; con: Có 02 con (đều trên 18 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 08/3/2017 bị Công an huyện Chi Lăng phạt tiền 1.500 000 đồng về hành vi đánh bạc), chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Vi Văn C1, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1960, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T3 (đã chết) và bà Vi Thị B1 (đã

chết); có vợ: Lương Thị Hồng N; con: Có 04 con (đều trên 18 tuổi); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B2 và bà Lâm Thị H1; có vợ Vi Thị T4; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Vi Thị H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1976, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có chồng: Vi Văn C; con: Có 02 con (trên 18 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Phùng Văn T2, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1972, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T5 (đã chết) và bà Linh Thị N1; có vợ: Chu Thị P; con: Có 02 con (trên 18 tuổi); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/02/2022 tại nhà kho của Vi Văn C, Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang Vi Văn C cùng các đối tượng: Vi Thị H, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Phùng Văn T2, Lê Thị Q đang đánh bạc trái phép dưới hình thức tổ tôm thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc 9.600.000 đồng và các vật dụng sử dụng để đánh bạc gồm: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chiếc đĩa tre; 01 chiếc xốp nhiều màu.

Bản kết luận giám định số: 131/KL-KTHS ngày 23/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 9.600.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, Phùng Văn T2 và Hoàng Văn T đến nhà Vi Văn C chơi, sau đó vợ C là Vi Thị H đi chơi về, cùng ngồi uống nước, một lúc sau thì có Vi Văn C1 và Lê Thị Q cũng lần lượt đến nhà chơi. Khi tất cả 06 người đang ngồi uống nước, nói chuyện thì Vi Văn C bảo “*Tết mưa như thế này hay là vui chơi tí nhĩ*”. Thấy C nói vậy, C1, H, T, Q, T2 hiểu là C rủ đánh bạc tổ tôm nên đồng ý tham gia. Ngay sau đó, Vi Văn C đến quán bán hàng của Hoàng Văn K, mua một bộ bài tổ tôm 120 quân, lấy 01 chiếc đĩa tre ở bếp của gia đình rồi bảo tất cả mọi người đến nhà kho chứa đồ của gia đình C để đánh bạc. Khi đến nhà kho, có một chiếc chiếu xóp nhiều màu đã trải sẵn từ trước, C, C1, H, T, Q, T2 ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc như sau: Khi vào đánh bạc, tất cả người chơi cùng bốc bài, ai bốc được quân bài to hơn sẽ được cầm chương ván đầu tiên. Chiếc đĩa tre dùng để trước mặt, phân biệt người cầm chương. Trước mỗi ván bạc, mỗi người chơi đặt cược vào giữa chiếu 30.000 đồng. Người cầm chương trực tiếp cháo bài để ở giữa chiếu bạc và được bốc một quân đầu tiên, sau đó những người đánh lần lượt bốc bài theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, những người đánh được bốc 09 quân bài, riêng người cầm chương được bốc 10 quân và được phép đánh trước, số bài còn lại để ở giữa chiếu, người đánh sẽ bốc lần lượt từng quân bài, bốc theo chiều nào thì đánh theo chiều đó. Từ ván thứ hai trở đi người cầm chương mà ù ván đó thì sẽ tiếp tục cầm chương và những người tham gia phải đặt cược ván tiếp theo 50.000 đồng. Nếu người cầm chương không ù thì chuyển cho người bên tay phải cầm chương ván tiếp theo. Ván bài có người ù khi bốc được 03 phỏm (01 phỏm là 03 quân bài giống nhau hoặc 03 quân bài liền kề cùng hàng) hoặc 01 dây (gồm 09 quân bài liền kề cùng hàng).

Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc tổng số 9.600.000 đồng, qua điều tra xác định được số tiền trên các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các vật chứng gồm: Số tiền 9.600.000 đồng; 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chiếc đĩa tre; 01 chiếu xóp nhiều màu, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSCL ngày 25/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo: Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Lê Thị Q, Phùng Văn T2 về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2, phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với bị cáo Vi Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17, các Điều 38, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C, từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt các bị cáo Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chiếc đĩa tre; 01 chiếc xốp nhiều màu. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, sau đó phải hoãn phiên tòa do sức khỏe của bị cáo Lê Thị Q không đảm bảo cho việc xét xử, ngày 09/6/2022 Tòa án mở lại phiên tòa nhưng nhận được thông tin bị cáo Lê Thị Q đã chết, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để xác minh. Ngày 13/6/2022 Tòa án đã nhận được giấy chứng tử của Lê Thị Q. Căn cứ Điều 282 của Bộ luật Tố tụng

hình sự Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Lê Thị Q.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người T2 hành vi tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra người và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[4] Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, tại nhà kho của Vi Văn C, ở thôn Nam Nội, xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Vi Văn C cùng Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Lê Thị Q, Phùng Văn T2 đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh tổ tôm được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

[5] Các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh bài tổ tôm, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người thực hành tích cực, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ nhau chơi, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Bị cáo Vi Văn C là người thực hành tích cực,

chuẩn bị cho việc đánh bạc (đi mua bài, chuẩn bị địa điểm). Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Vi Văn C thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án. còn các bị cáo khác được tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành. Về số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc: Hoàng Văn T 2.300 000 đồng; Vi Văn C 1.700 000 đồng; Vi Thị H 1.700 000 đồng; Lê Thị Q 1.300 000 đồng; Vi Văn C1 1.200 000 đồng; Phùng Văn T2 350 000 đồng.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2, có nhân thân tốt; bị cáo Vi Văn C đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã hết thời hạn bị coi là tiền sự).

[10] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vi Văn C được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ được tặng huân chương. Các bị cáo Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[11] Trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo: Vi Văn C, là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[13] Đối với các bị cáo: Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, mở lượng khoan hồng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế và hoàn cảnh các bị cáo có khó khăn.

[14] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Văn T2, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện khó khăn, các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Vi Thị H, đều không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[15] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chiếc đũa tre; 01 chiếu xóp nhiều màu . đều là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng.là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội.

[16] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vi Văn C là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 có phần nghiêm khắc. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Vi Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Vi Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/6/2022.

Giao bị cáo Vi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vi Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo Vi Văn C phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.2 Xử phạt bị cáo Vi Văn C1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ đối với bị cáo là 07 (bảy) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 21 (hai mươi một) ngày, Vi Văn C1 còn phải chấp hành thời hạn là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Giao bị cáo Vi Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vi Văn C1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vi Văn C1.

2.3 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ đối với bị cáo là 07 (bảy) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 21 (hai mươi một) ngày, Hoàng Văn T còn phải chấp hành thời hạn là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

2.4 Xử phạt bị cáo Vi Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ đối với bị cáo là 07 (bảy) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 21 (hai mươi một) ngày, Vi Thị H còn phải chấp hành thời hạn là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Giao bị cáo Vi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vi Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vi Thị H.

2.5 Xử phạt bị cáo Phùng Văn T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ đối với bị cáo là 07 (bảy) ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 21 (hai mươi một) ngày, Phùng Văn T2 còn phải chấp hành thời hạn là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày.

Giao bị cáo Phùng Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phùng Văn T2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phùng Văn T2.

Trong trường hợp người bị cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chiếc đĩa tre; 01 chiếc xốp nhiều màu đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 25/4/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Vi Văn C, Vi Văn C1, Hoàng Văn T, Vi Thị H, Phùng Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, G;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh